TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 168/2023/Q§ST-HNG§	*TP Thanh Hoá, ngày 16 tháng 3 năm 2023.*

Quyõt ®þnh
C¤NG NHËN THUËN T×NH LY H¤N
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Căn cứ vµo §iÒu 212, §iÒu 213 vµ §iÒu 397 cña Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào §iÒu 55, 81, 82, 83 của LuËt H«n nh©n vµ Gia ®×nh;

C¨n cø Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 243/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Thành Đ, sinh năm 1994

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 19A/97 đường Đông T, phường Đông T1, thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1997.

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 19A/97 đường Đông T, phường Đông T1, thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: 112 phố Nam S, phường An H, thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Thành Đ và chị Bùi Thị Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông T, thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2018. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng nhất từ tháng 4 năm 2021, anh chị đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình, chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh Đ và chị Q đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét

thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Đ và chị Q không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của anh chị về việc thuận tình ly hôn là có căn cứ nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Lê Thành Đ và chị Bùi Thị Q có 01 con chung là cháu Lê Bảo V, sinh ngày 09/11/2018. Ly hôn anh chị thỏa thuận và thống nhất giao cháu V cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Q mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2023 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Xét thấy việc thỏa thuận của anh Đ và chị Q về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Anh Đ và chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh Đ và chị Q thỏa thuận anh Đ chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị nên chấp nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong bi^an b¶n hòa giải đoàn tụ không thành ngµy 08 tháng 3 năm 2023 lµ hoµn toµn tù nguyÖn, không vi phạm điều cấm của ph¸p luËt, kh«ng tr¸i ®¹o ®øc x· héi.

§· hÕt thêi h¹n 07 ngµy, kÓ tõ ngµy lËp Bi^an b¶n hoµ gi¶i đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay ®æi ý kiÕn vÒ sù tho¶ thuËn ®ã.

QuyÕt ®Þnh:

1. C«ng nhËn thuËn t×nh ly h«n và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thành Đ và chị Bùi Thị Q.

- Về con chung: Anh Lê Thành Đ và chị Bùi Thị Q có 01 con chung là cháu Lê Bảo V, sinh ngày 09/11/2018. Ly hôn giao cháu V cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Q mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2023 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung : Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Thành Đ chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn anh Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0002817 ngày 28/02/2023, anh Đ đã nộp đủ.

3. QuyÕt ®Þnh nµy cã hiÖu lùc ph¸p luËt ngay sau khi được ban hành và kh«ng bÞ kh¸ng c¸o, kh¸ng nghÞ theo thñ tôc phóc thÈm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

N¬i nhËn:
- VKSND TP Thanh Hãa;
- Đương sự;
- Chi côc THADS TP Thanh Hãa;
- UBND P. Đông T, TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Phương